

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 16-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Phi S, sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Số 42, đường 185, tổ 26, khu phố 5, phường P, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1943; bị cáo có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1987; có vợ tên Nguyễn Thị L (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/4/2010, bị Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, nộp phạt ngày 19/4/2010; ngày 08/7/2013, bị xử phạt 1.250.000đ về hành vi bạo lực gia đình, nộp phạt ngày 11/10/2013; ngày 27/11/2014, bị Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, nộp phạt ngày 04/3/2016. Bị bắt tạm giam ngày 26/10/2021. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Ông Mai Tiến L - Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV B thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 25, đường GS1, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2/ Bà Lại Thị K - Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV B thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 25, đường GS1, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Văn H, sinh năm 1973; thường trú: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Võ Văn N, sinh năm 1995; thường trú: Số 42, đường 185, tổ 26, khu phố 5, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2/ Chị Châu Thị N, sinh năm 1977; thường trú: Số 58, khu phố 3, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Dương Quang C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/5/2020, Trần Thanh P (hiện đã chết) tổ chức ăn uống tại nhà ở tổ 15, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, những người tham gia ăn uống cùng P gồm có Trần Phi S (anh ruột của Trần Thanh P), anh Trương Văn H và Dương Quang C. Trong quá trình ăn uống, giữa anh H và anh S xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, anh H cầm ly thủy tinh đứng dậy ném xuống nền nhà. Thấy vậy, Trần Phi S chạy vào bếp nhà anh P lấy 01 con dao dài 40cm cầm trên tay phải chạy ra đứng đối diện với anh H chém ngang 01 nhát, anh H đưa tay trái ra đỡ, trúng vào mặt sau cánh tay trái, lúc này anh P chạy vào can ngăn còn anh H bỏ chạy ra đường và được người dân chở đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0482/TgT/2021 ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương sợi trục hoàn toàn dây thần kinh trụ bên trái ngang qua vị trí khuỷu trái (áp dụng chương I, mục VII.3.18). Tỷ lệ 23%.

- Tổn thương gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái hiện hạn chế khớp khuỷu (gập duỗi cẳng tay trái trong khoảng $5^0 - 145^0$) (Áp dụng chương 7, mục IV.3.2.1). Tỷ lệ 11%.

- Sẹo cánh tay trái kích thước 12 x 0,3cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT/BTY ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Văn H áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 33%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao Thái Lan cán bằng gỗ dài 40cm và 01 ly thủy tinh bị bể.

Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 0482/TgT/2021 ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần là 60.000.000đ, bị cáo đã bồi thường cho anh Hiệp 50.000.000đ, anh H không còn yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Phi S về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không còn yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đề nghị xem xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán bằng gỗ dài 40cm và 01 ly thủy tinh bị bể.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, tại phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội về sớm chăm sóc cha mẹ và các con.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điểm, điều khoản theo cáo trạng truy tố, đồng thời người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị thì còn áp dụng thêm điểm a, k khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì sau khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, em trai của bị cáo là Trần Thanh P định lấy dao chém tiếp bị hại thì bị cáo đã kịp thời ngăn cản để giảm tác hại cho bị hại, đồng thời bị cáo lấy dao chỉ mang tính chất hù dọa, do bị hại đưa tay lên đỡ nên gây thương tích. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già, phải nuôi con nhỏ. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b, s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự hạ khung hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/5/2020, tại nhà của anh Trần Thanh P ở tổ 15, khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Trần Phi S dùng dao Thái Lan cán bằng gỗ dài 40cm chém vào tay của anh Trương Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% (Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 0482/TgT/2021 ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai). Hành vi của bị cáo Trần Phi S dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn với bị hại, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại anh Trương Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần là 60.000.000đ, bị cáo đã bồi thường cho anh H 50.000.000đ, anh H không còn yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

[8] Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không đến cơ quan công an khai nhận hành vi phạm tội mà bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra xử lý tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Đối với lời trình bày của người bào chữa chỉ có căn cứ xem xét chấp nhận tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời không có cơ sở để hạ khung hình phạt đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Xét 01 con dao Thái Lan cán bằng gỗ dài 40cm và 01 ly thủy tinh bị bể là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phi S phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phi S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán bằng gỗ dài 40cm và 01 ly thủy tinh bị bể.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phi S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

